

Số: **55/2019/ QĐST-DS**

*Bù Đăng, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 28 tháng 8 năm 2019** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST - DS ngày 06/5/2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Minh K; sinh năm 1965 và bà Trần Thị Ngọc T; sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Ninh Thị Nguyên H; sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Q; sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bị đơn anh Nguyễn Quang có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Minh K và bà Trần Thị Ngọc T số tiền nợ gốc là 40.000.000đồng và 7.680.000đồng tiền lãi. Tổng cộng số tiền là 47.680.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng). Thời gian trả tiền chậm nhất là ngày 28/8/2019.

Đến thời hạn trả tiền, nếu bị đơn anh Q vi phạm thời hạn trả nợ hoặc trả không đủ số tiền thì bà K và bà T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà anh Q chưa trả.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành*

*án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí vụ án: số tiền án phí DSST – ST là 1.192.000 đồng bị đơn anh Nguyễn Q nhận nộp. Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 1.192.000 đồng cho nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T và bà Trần Thị Minh K theo biên lai thu tiền số 0009357 ngày 06/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**ĐỖ DUY HỌC**